LỜI NÓI ĐẦU 3

CHƯƠNG 1: BẢO HỘ VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC BẢO HỘ NÔNG NGHIỆP 15

1.1 Dẫn nhập về chính sách bảo hộ 15

1.1.1 Các quan niệm về bảo hộ và bảo hộ nông sản 15

1.1.2 Chính sách bảo hộ và tự do hoá nông sản 20

1.2 Sự cần thiết của chính sách bảo hộ hợp lý nông nghiệp trong quá trình hội nhập 27

1.3 Các phương thức bảo hộ nông nghiệp 33

1.3.1 Thuế quan 34

1.3.2 Các biện pháp phi thuế quan (NTM) 35

CHƯƠNG II: XU HƯỚNG BẢO HỘ NÔNG NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI 59

2.1 Xu hướng chung về bảo hộ nông nghiệp 59

2.2 Tình hình áp dụng các rào cản thương mại nông sản của các thành viên WTO 63

2.2.1 Tiếp cận thị trường 63

2.2.2 Hỗ trợ trong nước 66

2.2.3 Trợ cấp xuất khẩu 73

2.3 Chính sách bảo hộ nông nghiệp của một số nước 76
2.3.1 Mỹ 76
2.3.2 Nhật Bản 90
2.3.3 Liên minh châu Âu (EU) 104
2.3.4 Trung Quốc 109
2.3.5 Thái Lan 125

2.4 Kinh nghiệm đàm phán trong lĩnh vực nông nghiệp khi gia nhập WTO của một số nước thành viên mới 140
2.4.1 Tiếp cận thị trường 140
2.4.2 Hỗ trợ trong nước 143
2.4.3 Trợ cấp xuất khẩu 145

2.5 Xu hướng đàm phán mới của WTO trong lĩnh vực nông nghiệp 146

CHƯƠNG III: THỰC TRẠNG BẢO HỘ NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM 149

3.1 Thực trạng về vai trò của nông nghiệp Việt Nam 149
3.1.1 Nông nghiệp đóng góp phần quan trọng trong tổng sản phẩm trong nước 150
3.1.2 Nông nghiệp đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm cho đất nước để thực hiện mục tiêu ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân 151
3.1.3 Nông nghiệp là nguồn cung cấp quan trọng các yếu tố đầu vào cho công nghiệp 152
3.1.4 Nông nghiệp là thị trường cho sản phẩm công nghiệp và dịch vụ, cung cấp lao động cho khu vực phi nông nghiệp 153

3.1.5 Nông nghiệp là nguồn cung cấp ngoại tệ thông qua xuất khẩu và tiết kiệm ngoại tệ qua thay thế nhập khẩu 155

3.2 Thực trạng sản xuất, xuất khẩu và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm nông nghiệp 156

3.2.1 Cơ hội và thách thức đối với nông nghiệp Việt Nam trong khi hội nhập kinh tế quốc tế 156

3.2.2 Khả năng cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam 161

3.3 Thực trạng các biện pháp, chính sách bảo hộ nông nghiệp 182

3.3.1 Thuế quan đối với hàng nông sản 183

3.3.2. Các biện pháp phi thuế quan 187

3.3.3 Đánh giá tác động của các biện pháp phi thuế quan trong lĩnh vực thương mại nông sản của Việt Nam giai đoạn 1996-2001 237

CHƯƠNG IV: MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO HỘ HỢP LÝ NÔNG NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH VIỆT NAM HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ **249**

4.1. Định hướng chiến lược phát triển sản xuất và xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam thời kỳ 2001 - 2010 249

4.2. Quan điểm về bảo hộ hợp lý nông nghiệp trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế 255

4.2.1 Bảo hộ phải tạo được lợi thế về năng lực cạnh tranh cho hàng nông sản Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế 256

4.2.2 Các biện pháp bảo hộ phải được thực hiện một cách có chọn lọc, có điều kiện và có thời hạn 258

4.2.3 Việc bảo hộ sản xuất hàng nông sản phải được áp dụng thống nhất cho mọi thành phần kinh tế 259

4.2.4 Các biện pháp bảo hộ phải tuân thủ các quy định của quốc tế, đặc biệt là của WTO, mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết 259

4.3 Sử dụng các giải pháp bảo hộ nông nghiệp trong quá trình hội nhập (2001-2010, tầm nhìn 2020) 261
4.3.1 Về thuế quan 265
4.3.2 Về các hàng rào phi thuế quan (NTB) 266

4.4 Nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng nông sản 274

4.5 Lộ trình cắt giảm thuế quan và áp dụng hàng rào phi thuế quan đối với hàng nông nghiệp trong quá trình hội nhập 283
4.5.1 Phương pháp tiếp cận đối với lộ trình cắt giảm bảo hộ 283
4.5.2 Lộ trình cụ thể và hình thức bảo hộ 288

PHỤ CHƯƠNG **307**

TÀI LIỆU THAM KHẢO **353**